| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH NGHỆ AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4358 /QĐ-UBND | *Nghệ An, ngày 07 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong lĩnh vực ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ;*

*Căn cứ Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 2496/TTr-SNgV ngày 01/10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án cắt giảm, đơn giản hóa 08 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong lĩnh vực ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ.

**Điều 2.** Giao Sở Ngoại vụ tham mưu triển khai thực hiện phương án đơn giản hoá được quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm soát TTHC (BTP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh (Đ/c Vinh);
- Phó CVP UBND tỉnh (Đ/c Thiền);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phùng Thành Vinh**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH NGHỆ AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong lĩnh vực ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ**

*(Kèm theo Quyết định số: 4358 /QĐ-UBND ngày 07 /10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An )*

**1. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 06 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 05 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.

**2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 06 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 05 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.

**3. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp**

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 06 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 05 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.

**4. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 06 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 05 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.

**5. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 07 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 06 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 07 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 14,3%.

**6. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Uỷ ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 06 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 05 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.

**7. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 07 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 06 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 07 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 14,3%.

**8. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Uỷ ban nhân dân cấp xã biên giới**

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết TTHC: từ 06 ngày làm việc để cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời xuống còn 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc).

b) Kiến nghị thực thi: Áp dụng ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ trước khi đơn giản hóa: 06 ngày làm việc;

- Thời gian tuân thủ TTHC nội bộ sau khi đơn giản hóa: 05 ngày làm việc;

- Thời gian tiết kiệm được: 01 ngày làm việc;

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 16,7%.